



MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2023

“Luật Hợp tác xã năm 2023 được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.”



Năm 2023

bất thường;

- Được cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động của hợp tác xã; được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ hoạt động của hợp tác xã;

- Ra khỏi hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã và Điều lệ;

- Được trả lại một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp theo quy định của Luật Hợp tác xã và Điều lệ;

- Được nhận phần giá trị tài sản còn lại của hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã và Điều lệ;

- Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện theo quy định của pháp luật;

- Quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

6. NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC HỢP TÁC XÃ

- Góp đủ, đúng thời hạn phần vốn góp đã cam kết theo quy định của Điều lệ;

- Sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã đã đăng ký hoặc góp sức lao động theo thỏa thuận với hợp tác xã;

- Chịu trách nhiệm về các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính của hợp tác xã trong phạm vi phần vốn góp vào hợp tác xã;

- Bồi thường thiệt hại do mình gây ra cho hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ;

- Tuân thủ tôn chỉ, mục đích, Điều lệ, quy chế của hợp tác xã, nghị quyết Đại hội thành viên và quyết định của Hội đồng quản trị đối với tổ chức quản trị đầy đủ hoặc Giám đốc đối với tổ chức quản trị rút gọn;

- Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

+ Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan;

+ Điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Hợp tác xã có thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài phải đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

- Tổng số thành viên chính thức là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài phải chiếm tỷ lệ dưới 35% tổng số thành viên chính thức của hợp tác xã.

5. QUYỀN CỦA THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC HỢP TÁC XÃ

- Được hợp tác xã cung ứng sản phẩm, dịch vụ, việc làm;

- Được phân phối thu nhập theo quy định của Luật Hợp tác xã và Điều lệ;

- Được hưởng phúc lợi của hợp tác xã;

- Được tham dự hoặc bầu đại biểu tham dự Đại hội thành viên;

- Được biểu quyết nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội thành viên;

- Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu;

- Kiến nghị, yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên giải trình về hoạt động của hợp tác xã;

- Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên triệu tập Đại hội thành viên

+ Cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài có giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

+ Hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân thành lập, hoạt động tại Việt Nam. Các thành viên của tổ chức này phải cử một người đại diện theo quy định của Bộ luật Dân sự để thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên hợp tác xã;

+ Pháp nhân Việt Nam.

- Thành viên liên kết không góp vốn của hợp tác xã bao gồm:

+ Cá nhân là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

+ Cá nhân là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên đến dưới 18 tuổi, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; khi tham gia các giao dịch dân sự, lao động thì phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật;

+ Hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân thành lập, hoạt động tại Việt Nam. Các thành viên của tổ chức này phải cử một người đại diện theo quy định của Bộ luật Dân sự để thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên hợp tác xã;

+ Pháp nhân Việt Nam.

- Cá nhân, tổ chức phải có đơn tự nguyện gia nhập, góp vốn hoặc nộp phí thành viên và đáp ứng điều kiện quy định của Luật Hợp tác xã và Điều lệ.

- Thành viên của hợp tác xã có thể đồng thời là thành viên của nhiều hợp tác xã, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác.

- Cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài khi tham gia là thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM LIÊN QUAN ĐẾN TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước:

+ Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp không đủ điều kiện; từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đủ điều kiện theo quy định của Luật Hợp tác xã;

+ Cản trở việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ hợp pháp của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên theo quy định của Luật Hợp tác xã;

+ Hỗ trợ, ưu đãi cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không đúng nguyên tắc, đối tượng, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

+ Lợi dụng quyền hạn để làm trái với các quy định của pháp luật về hỗ trợ, ưu đãi cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

+ Gây chậm trễ, phiền hà, cản trở, sách nhiễu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có liên quan trong đăng ký, hoạt động và thực hiện hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

+ Cố ý báo cáo, cung cấp thông tin sai lệch, không trung thực liên quan đến hỗ trợ, ưu đãi cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

+ Hoạt động không có giấy chứng nhận đăng ký theo quy định của Luật này; hoạt động khi không đủ điều kiện theo quy định của Luật Hợp tác xã và pháp luật có liên quan;

+ Kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

+ Thực hiện không đúng các nguyên tắc tổ chức, quản lý và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

+ Cung cấp thông tin giả mạo, không trung thực, làm giả giấy tờ để trục lợi;

+ Sử dụng nguồn lực hỗ trợ không đúng mục đích đã cam kết.

- Đối với thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì lợi ích cá nhân hoặc của một nhóm thành viên;

+ Cung cấp thông tin không trung thực cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. QUYỀN CỦA HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

- Quyết định việc tổ chức, quản lý và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thuê và sử dụng lao động.

- Được kinh doanh, sản xuất trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.

- Yêu cầu thành viên đăng ký nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ cho thành viên.

- Cung cấp sản phẩm, dịch vụ ra bên ngoài sau khi hoàn thành nghĩa vụ và bảo đảm lợi ích của thành viên theo quy định của Điều lệ hoặc pháp luật có liên quan.

- Cung cấp dịch vụ, tổ chức hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa vì mục tiêu chăm lo đời sống của thành viên, cộng đồng và phát triển bền vững.

- Tham gia thực hiện chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường tại cộng đồng dân cư.

- Kết nạp mới, chấm dứt tư cách thành viên theo quy định

của pháp luật về hợp tác xã.

- Tăng, giảm vốn điều lệ trong quá trình hoạt động.

- Huy động vốn theo quy định của pháp luật.

- Cho vay nội bộ theo quy định của Luật Hợp tác xã.

- Theo dõi riêng các khoản doanh thu, chi phí của giao dịch nội bộ và giao dịch bên ngoài.

- Liên danh, liên kết, hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để thực hiện mục tiêu hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp nhằm mục tiêu hỗ trợ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Thực hiện việc phân phối thu nhập, xử lý các khoản lỗ, khoản nợ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Tham gia tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật; giải quyết tranh chấp nội bộ và xử lý thành viên vi phạm theo quy định của Điều lệ.

- Quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

3. NGHĨA VỤ CỦA HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

- Kết nạp thành viên khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của Luật này, Điều lệ và pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy định của Luật Hợp tác xã và Điều lệ.

- Thực hiện thỏa thuận giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với thành viên, đáp ứng tối đa nhu cầu của thành viên đã đăng ký trước khi phục vụ khách hàng không phải là thành viên.

- Thực hiện quy định của pháp luật về tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, thống kê và pháp luật có liên quan.

- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

- Quản lý, sử dụng đất và tài nguyên theo quy định của pháp luật.

- Ký kết và thực hiện hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng cho thành viên và người lao động.

- Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã.

- Thực hiện công bố thông tin cho thành viên theo quy định của Luật Hợp tác xã và công bố thông tin theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Bồi thường thiệt hại do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gây ra cho thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

- Lập, cập nhật và lưu trữ sổ đăng ký thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn.

- Thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật thông tin về tình hình hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

- Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

4. ĐIỀU KIỆN TRỞ THÀNH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ

- Thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã bao gồm:

+ Cá nhân là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;